TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1148/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10-7-2023
Về việc "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Toại

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Thông

Ông Nguyễn Đình Cương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2023/TLST-HNGĐ ngày 28/4/2023 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2304/2023/QĐXXST-DS ngày 28/6/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Thanh D, sinh năm: 1981;
Địa chỉ: Số A/34 Đường 11, khu phố 9, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn*: Bà Âu Thị Thùy L (L Thi Thuy Au), sinh năm: 1992;
Địa chỉ: B S 153rd Cir Omaha, Ne 68138, USA (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung Đơn khởi kiện ngày 07/3/2023, Bản tự khai ngày 25/5/2023, nguyên đơn - ông Lê Thanh D - trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Thanh D và bà Âu Thị Thùy L (L Thi Thuy Au) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định và được Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức (nay là Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 114 ngày 28/11/2018. Sau khi kết hôn, cả hai sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cũng như sự khác biệt văn hóa giữa nơi sinh sống làm hai vợ chồng ngày càng xa cách, không quan tâm, chăm sóc nhau. Sau

đó, bà Âu Thị Thùy L (L Thi Thuy Au) trở về Hoa Kỳ. Bà L không làm thủ tục bảo lãnh ông sang Hoa Kỳ, cũng không về Việt Nam sống cùng ông nên hôn nhân thực tế không tồn tại. Hôn nhân của hai người chỉ tồn tại về mặt pháp lý. Từ năm 2019 đến nay, Bà L không còn về thăm ông D và ông D cũng không thể sang Hòa Kỳ sống cùng bà, hai người không còn liên lạc cũng không quan tâm đến nhau nữa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ và hàn gắn là không có, nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Âu Thị Thùy L (L Thi Thuy Au).

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Đồng thời, ông Lê Thanh D có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

** Theo nội dung Bản tự khai ngày 16/5/2023, bị đơn - bà Âu Thị Thùy L (L Thi Thuy Au) - trình bày:*

Bà và ông Lê Thanh D quen biết, tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 114 do Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức (nay là Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/11/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sống hạnh phúc. Tuy nhiên được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không sống cùng nhau vì bà sống ở Hoa Kỳ, còn ông D sống ở Việt Nam. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà đồng ý ly hôn với ông Lê Thanh D.

Bà thống nhất với trình bày của ông Lê Thanh D về con chung, tài sản chung và nợ chung. Đồng thời, bà có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và đề nghị vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án:

Xét thấy, ông Lê Thanh D khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Âu Thị Thùy L (L Thi Thuy Au), bà L hiện đang cư trú tại B S 153rd Cir Omaha, Ne 68138, USA nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết vụ án về hôn nhân gia đình là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và điểm a, c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Xét bản tự khai, đơn xin vắng mặt, giấy ủy quyền của bà Âu Thị Thùy L (L Thi Thuy Au) đã được hợp pháp hóa lãnh sự của Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hiu-xtơn, Texas, Hoa Kỳ nên đây được xem là chứng cứ hợp pháp của vụ án theo quy định tại Điều 94 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Do nguyên đơn và bị đơn đều có đề nghị vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết, yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - ông Lê Thanh D, Hội đồng xét xử xét thấy:

Qua nội dung trình bày của ông Lê Thanh D và bà Âu Thị Thùy L (L Thi Thuy Au), có cơ sở xác định: ông Lê Thanh D và bà Âu Thị Thùy L (L Thi Thuy Au) có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 114 do Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức (nay là Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/11/2018. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, hai bên có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa ông D và bà L là hôn nhân hợp pháp.

Sau thời gian chung sống, hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải, bà L sống ở Hoa Kỳ, còn ông D sống ở Việt Nam nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không có sự gắn kết sâu đậm. Hai bên đang sinh sống và làm việc ở hai nước khác nhau nên không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nay ông D yêu cầu được ly hôn với bà Âu Thị Thùy L (L Thi Thuy Au), bà L cũng đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Lê Thanh D và bà Âu Thị Thùy L (L Thi Thuy Au).

- Về con chung: ông D và bà Âu Thị Thùy L (L Thi Thuy Au) cùng xác định không có.

- Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: ông D và bà Âu Thị Thùy L (L Thi Thuy Au) cùng xác định không có.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nguyên đơn ông Lê Thanh D chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 ; điểm a, c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Thanh D và bà Âu Thị Thùy L (L Thi Thuy Au).

Giấy chứng nhận kết hôn số 114 do Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức (nay là Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/11/2018 cho ông Lê Thanh D và bà Âu Thị Thùy L (L Thi Thuy Au) hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

b) Về con chung: không có.

c) Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Lê Thanh D chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004561 ngày 28/4/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Thanh D đã nộp đủ án phí.

3. Ông Lê Thanh D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bà Âu Thị Thùy L (L Thi Thuy Au) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- TANDCC tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- UBND TP.Thủ Đức;
- Cục THADS TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu (KD/25).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Công Toại